



Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TÓM TẮT ĐỀ ÁN
HỢP NHẤT TỈNH HẢI DƯƠNG VÀ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025); Các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, sau khi phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hải Phòng trình Chính phủ Đề án hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng như sau:

Phần I.

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT
SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ chính trị

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định.
- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp.
- Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025), trong đó “*Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII thống nhất với Phương án hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, lấy tên là thành phố Hải Phòng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Hải Phòng hiện nay*”.

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.
- Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025.
- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022).
- Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
- Hướng dẫn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp ĐVHC.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Một trong những đặc trưng của nhà nước là phân chia quốc gia thành các ĐVHC lãnh thổ dựa trên những tiêu chí, những đặc trưng nhất định về địa lý tự nhiên, các điều kiện kinh tế - xã hội, yếu tố dân cư, lịch sử, văn hóa. Trong bối cảnh của nền kinh tế hội nhập quốc tế và chuyển đổi số mạnh mẽ kết hợp cùng hệ thống hạ tầng phát triển; khoảng cách không gian giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp không còn nhiều ý nghĩa về địa lý và ranh giới địa giới giữa các ĐVHC. Việc tổ chức hợp lý, hướng đến ổn định lâu dài của ĐVHC các cấp có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương, vùng nói riêng và của cả nước nói chung.

2. Trong bối cảnh đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính truyền thống đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp tổ chức vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế. Do đó, việc tăng quy mô ĐVHC cấp tỉnh là giải pháp thực hiện cần thiết.

3. Tại Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp

huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; ***định hướng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh***; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan, báo cáo Bộ Chính trị;

Tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp tục giao Đảng ủy Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng đề án, tờ trình Bộ Chính trị ***về sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh***.

Tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã định hướng sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, theo đó định hướng ***“Tỉnh Hải Dương sáp nhập với thành phố Hải Phòng lấy tên là thành phố Hải Phòng, trung tâm hành chính đặt tại Hải Phòng”*** và tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã thống nhất ***“Hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, lấy tên là thành phố Hải Phòng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Hải Phòng hiện nay”***.

Từ các căn cứ nêu trên, việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay là cần thiết nhằm cụ thể hóa các chỉ đạo, định hướng của Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại các ĐVHC các cấp. Tổ chức hợp lý ĐVHC nhằm tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực, phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Phần II.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP, SÁP NHẬP

1. Thành phố Hải Phòng

1.1. Lịch sử hình thành

Hải Phòng là nơi chiếm giữ vị trí chiến lược quan trọng, địa thế hiểm trở, là cửa ngõ vào Đại La - Thăng Long, trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, các vương triều Việt Nam đã có những chiến thắng vẻ vang chống lại sự xâm lược của các đế chế phương Bắc trên vùng đất Hải Phòng. Đến năm 1527, vương triều Mạc ra đời, đã chọn vùng cửa sông Văn Úc tạo lập Dương Kinh, biến vùng đất Hải Phòng thành bàn đạp triển khai các chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước theo tầm nhìn mới hướng ra đại dương.

Năm 1888, với Nghị định thành lập Hội đồng thành phố Hải Phòng của Toàn quyền Đông Dương, Hải Phòng chính thức trở thành thành phố Cảng và là một trong ba đô thị đứng đầu toàn Đông Dương. Hải Phòng nhanh chóng trở thành trung tâm kinh tế, xã hội, chính trị và văn hóa lớn của cả nước, cái nôi của giai

cấp công nhân, phong trào công nhân, với sự gắn kết chặt chẽ giữa phong trào công nhân với phong trào yêu nước, hình thành các tổ chức tiền thân của Đảng và cũng là nơi chứng kiến sự ra đời của một trong số ít đảng bộ đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam ngay sau Hội nghị thành lập Đảng (tháng 4/1930).

Trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc những năm 1930 - 1945, Hải Phòng luôn là một trung tâm mạnh của các phong trào yêu nước và cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngày 23/8/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hải Phòng; ngày 24/8/1945 giành thắng lợi ở tỉnh lỵ Kiến An, là cột mốc lớn đánh dấu cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại đã thành công trọn vẹn ở vùng đất duyên hải Bắc Bộ.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975), vùng đất và con người Hải Phòng đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh chung của dân tộc; tích cực vừa đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ra sức chi viện sức người, sức của cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Bước vào công cuộc đổi mới, Hải Phòng tập trung đầu tư xây dựng thành phố Cảng hiện đại, có công nghiệp, nông nghiệp, văn hóa phát triển. Cảng Hải Phòng được xây dựng thành trung tâm của cụm cảng phía Bắc, cửa ngõ chính ra biển của miền Bắc cũng như của cả nước. Thành phố Hải Phòng giữ vai trò là “thành phố mở” về kinh tế, dẫn đầu về nhịp độ tăng trưởng của toàn vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

1.2. Khái quát quá trình thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng

- Ngày 13/5/1955, Hải Phòng được giải phóng hoàn toàn, chính quyền Nhân dân tiếp quản thành phố từ tay quân đội Pháp; cùng năm 1955, huyện Hải An của tỉnh Kiến An sáp nhập vào thành phố Hải Phòng.

- Từ năm 1955 đến nay, Trung ương đã ban hành 23 văn bản về thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của thành phố Hải Phòng.

Từ ngày 01/01/2025, thành phố Hải Phòng có **15** ĐVHC cấp huyện, gồm **01** thành phố (thành phố Thủy Nguyên), **08** quận (Hồng Bàng, Ngô Quyền, Lê Chân, Hải An, Kiến An, Dương Kinh, Đồ Sơn, An Dương), **06** huyện (An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo và 02 huyện đảo là Cát Hải, Bạch Long Vĩ) và **167** ĐVHC cấp xã (gồm 81 xã, 79 phường và 07 thị trấn).

2. Tỉnh Hải Dương

2.1. Lịch sử hình thành

Tỉnh Hải Dương chính thức được thành lập vào năm 1831 (tỉnh còn có tên gọi là tỉnh Đông) là một tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng, có thời là một trong "tứ trấn" bảo vệ kinh thành Thăng Long.

Với hàng nghìn năm lịch sử, vùng đất Hải Dương không chỉ gắn liền với những tên tuổi lớn trong lịch sử Việt Nam thời phong kiến như Khúc Thừa Dụ,

Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Tuệ Tĩnh... mà còn được biết đến với những nhà lãnh đạo cách mạng như Nguyễn Lương Bằng, Lê Thanh Nghị... Vùng đất Hải Dương cũng chính là nơi có nền văn hoá dân gian đặc sắc của vùng châu thổ sông Hồng với nhiều loại hình nghệ thuật hát ca trù, hát chèo, hát xẩm, múa rối nước... và những lễ hội truyền thống.

Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, vùng đất Hải Dương luôn có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngay từ xưa, Hải Dương đã được đánh giá là “phên giậu” phía Đông của kinh thành Thăng Long. Hải Dương cũng nổi tiếng với “Sấm đường 5”, “Ba sẵn sàng”, “cô du kích Lai Vu” và những đóng góp lớn về sức người, sức của trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc.

Năm 1968, tỉnh Hải Dương và tỉnh Hưng Yên hợp nhất thành một tỉnh lấy tên là tỉnh Hải Hưng, sau gần 30 năm hoạt động đến cuối năm 1996 tại kỳ họp thứ 10, khóa IX Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tái lập tỉnh Hải Hưng thành hai tỉnh Hải Dương và tỉnh Hưng Yên.

Từ tháng 01 năm 1997 tỉnh Hải Dương chính thức được tái lập, mở ra thời kỳ mới cho Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh; với những kiêu hãnh, oai hùng những chiến công vang dội trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm cùng truyền thống ngàn năm văn hiến, tỉnh Hải Dương đã khẳng định vị thế bằng những "bước chân Thánh Gióng" trong công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Khái quát quá trình thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hải Dương từ năm 1945 đến nay

- Tỉnh Hải Dương khi thành lập vào năm 1831 bao gồm: Phủ Thượng Hồng có các huyện: Đường Hào, Dương Yên, Cẩm Giàng, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Vĩnh Bảo; Phủ Nam Sách có các huyện: Nam Sách, Chí Linh, Thanh Hà, Tiên Lãng; Phủ Kinh Môn có các huyện: Giáp Sơn, Đông Triều, Thuỷ Đường, An Lão, Nghi Dương, Kim Thành, An Dương.

- Từ năm 1945 đến nay, Trung ương đã ban hành 25 văn bản về thành lập, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hải Dương.

Từ ngày 01/01/2025 tỉnh Hải Dương không có thay đổi gì về địa giới ĐVHC, toàn tỉnh Hải Dương có 12 ĐVHC cấp huyện (09 huyện: Kim Thành, Nam Sách, Thanh Hà, Cẩm Giàng, Bình Giang, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang, Thanh Miện, 02 thành phố: Hải Dương, Chí Linh và 01 thị xã Kinh Môn), 207 ĐVHC cấp xã (151 xã, 46 phường, 10 thị trấn) như thời điểm cuối năm 2024.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Thành phố Hải Phòng

1.1. Vị trí địa lý

Hải Phòng là một thành phố ven biển nằm ở hạ lưu của hệ thống sông Thái Bình, thuộc vùng Đông Bắc Đồng bằng Sông Hồng, có tọa độ địa lý từ 20°30'39" đến 21°01'15" vĩ độ Bắc và từ 106°23'39" đến 107°08'39" kinh độ Đông.

Về ranh giới hành chính: Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình; Phía Tây giáp tỉnh Hải Dương; Phía Đông giáp Vịnh Bắc Bộ với đường bờ biển dài 129 km, nơi có 05 cửa sông lớn là: Bạch Đằng, Cửa Cấm, Lạch Tray, Văn Úc và sông Thái Bình.

1.2. Diện tích tự nhiên, Quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

- a) Diện tích tự nhiên: 1.526,44 km
- b) Quy mô dân số: 2.468.029 người.
- c) Số lượng ĐVHC trực thuộc: 15 ĐVHC cấp huyện (gồm 01 thành phố, 08 quận và 06 huyện); 167 ĐVHC cấp xã (gồm 81 xã, 79 phường và 07 thị trấn).

1.3. Chức năng, vai trò

Căn cứ yêu cầu đặt ra của Trung ương đối với Hải Phòng, Hải Phòng phát triển không chỉ vì Hải Phòng mà vì cả Vùng, cả nước; thành phố hiện đang tiếp tục đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các lĩnh vực then chốt như phát triển cảng biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ; tập trung nâng cao chất lượng quy hoạch, cơ sở hạ tầng, giao thông hiện đại, đô thị thông minh, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đời sống nhân dân....; phát huy được vai trò động lực phát triển của cả Vùng đồng bằng sông Hồng, trung tâm logistics quốc tế hiện đại, thành phố xanh, thông minh, cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo tinh thần Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 và Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị.

1.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

1.4.1. Về kinh tế - xã hội

Năm 2024 là năm thành phố bứt phá và tăng tốc thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2021-2025, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI.

a) Về tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng GRDP của Hải Phòng năm 2024 đạt 11,01%, là năm thứ mười liên tiếp tăng trưởng ở mức hai con số. Quy mô GRDP (theo giá hiện hành) năm 2024 của Hải Phòng ước đạt 445.995 tỷ đồng (tương đương 18.362,8 triệu USD), đứng thứ 5 cả nước. Cơ cấu kinh tế theo các khu vực: Nông - Lâm - Thủy sản chiếm tỷ trọng 3,15%, Công nghiệp - Xây dựng 53,08%, Thương mại - Dịch vụ 38,52%. Khu vực công nghiệp tại Hải Phòng hồi phục tích cực với tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt 15%. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong ngành chế biến, chế tạo đạt 66%, cao hơn so với mục tiêu 64% cho thấy sự chuyển dịch tích cực về công nghệ và chất lượng sản phẩm.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2024 đạt hơn 118.255 tỷ đồng, bằng 120,86% dự toán Trung ương giao, bằng 110,77% so với dự toán HĐND thành phố giao. Trong đó, thu nội địa đạt 50.068 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31/12/2024, Hải Phòng thu hút FDI đạt hơn 4,9 tỷ USD. Trong đó, vốn đăng ký cấp mới có 126 dự án, đạt 757,43 triệu USD, vốn đăng ký

điều chỉnh có 72 dự án với số vốn tăng là hơn 3,724 tỷ USD. Lũy kế, Hải Phòng có tổng cộng 1.020 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 33,8 tỷ USD. Trong đó, tỉ lệ các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, chế biến, chế tạo, logistic đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố đạt hơn 77%. Với kết quả này, Thành phố Hải Phòng tiếp tục nằm trong nhóm các địa phương thu hút FDI cao nhất cả nước năm 2024.

Năm 2024, đạt xuất siêu 7,5 tỷ USD. Trong đó: tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 33,25 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2023, đạt 100,77% kế hoạch năm; tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 25,75 tỷ USD, tăng 4,6% so với năm 2023, đạt 80,5% kế hoạch năm.

b) An sinh xã hội, lao động việc làm

Các chỉ tiêu xã hội đều đạt kế hoạch đề ra, trong đó nổi bật là chỉ tiêu về: (i) số lao động được giải quyết việc làm vượt 7,1% so với kế hoạch năm và (ii) không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trên địa bàn thành phố, hoàn thành trước 01 năm so với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ thành phố. Kết quả này thể hiện sự nỗ lực, quyết liệt của thành phố trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống và an sinh xã hội cho người dân.

1.4.2. Về quốc phòng, an ninh

Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch tuần tra, chốt điểm, mật phục, kiểm tra hành chính, vây ráp, thực hiện phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm trên địa bàn thành phố.

Thường xuyên nắm chắc, dự báo đúng tình hình, kịp thời xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn thành phố; nắm chắc tình hình trên biển, cửa khẩu cảng; quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển, triển khai có hiệu quả công tác khắc phục, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên biển, đảo và cửa khẩu cảng thành phố. Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả Đề án 06. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên các tuyến giao thông trọng điểm; tăng cường xử lý các hành vi vi phạm giao thông, nhất là vi phạm nồng độ cồn.

Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2024 đảm bảo chất lượng. Tổ chức luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu. Tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, kiểm soát phòng chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU).

1.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

a) Các chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết của Quốc hội

Ngày 13/11/2021, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 35/2021/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; theo đó, quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý nhà nước trong

lĩnh vực đất đai, quy hoạch và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố quản lý.

HĐND thành phố Hải Phòng đã ban hành 12 Nghị quyết triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/2021/QH15 để cụ thể hóa các quy định của Trung ương thành các văn bản liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách nhà nước, đầu tư, quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, thu nhập của cán bộ công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý. Một số cơ chế, chính sách nổi bật:

(1) Cơ chế, chính sách về quản lý tài chính, ngân sách đã khuyến khích Hải Phòng phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước vừa đóng góp vào ngân sách Trung ương.

(2) Cơ chế, chính sách về quản lý đất đai đã tạo điều kiện thuận lợi cho Thành phố chủ động, linh hoạt và phản ứng nhanh với những yêu cầu cấp bách về khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai.

(3) Cơ chế, chính sách về quản lý quy hoạch đã tạo sự chủ động cho thành phố Hải Phòng thúc đẩy sớm việc thu hút một số dự án đầu tư trọng điểm có tính chất dẫn dắt, lan tỏa các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển.

(4) Cơ chế chính sách về tăng thêm thu nhập cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức góp phần tạo động lực thúc đẩy cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác.

b) Chính sách đặc thù do HĐND thành phố ban hành theo thẩm quyền

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật chuyên ngành có liên quan, HĐND thành phố Hải Phòng đã ban hành 31 Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố trên hầu hết các lĩnh vực.

2. Tỉnh Hải Dương

2.1. Vị trí địa lý

Tỉnh Hải Dương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, cách thủ đô Hà Nội 57 km về phía Đông, cách thành phố Hải Phòng 45 km về phía Tây có tọa độ địa lý từ: 20° 36' đến 21° 15' vĩ độ Bắc và từ: 106° 06' đến 106° 36' kinh độ Đông.

Về ranh giới hành chính: Phía Đông giáp thành phố Hải Phòng và Đông bắc giáp tỉnh Quảng Ninh; Phía Tây giáp tỉnh Hưng Yên; Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình; Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang và Tây bắc giáp tỉnh Bắc Ninh.

2.2. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

a) Diện tích tự nhiên: 1.668,28 km²

b) Quy mô dân số: 2.196.095 người.

c) Số ĐVHC trực thuộc: 12 ĐVHC cấp huyện (02 thành phố, 01 thị xã và 09 huyện); 207 ĐVHC cấp xã (151 xã, 46 phường, 10 thị trấn).

2.3. Chức năng, vai trò

Tỉnh Hải Dương có chức năng và vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Hồng cũng như cả nước. Nằm ở trung tâm vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hành lang kinh tế Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Là cửa ngõ kết nối thủ đô Hà Nội với cảng biển Hải Phòng và

vùng Đông Bắc. Là trung tâm phát triển trong vùng động lực, bao gồm thành phố Hà Nội và các địa phương dọc theo trục quốc lộ 5 và quốc lộ 18.

2.4. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm. Trong đó, có 06 điểm nổi bật nhất là: **(1)** Tăng trưởng kinh tế đứng thứ 06/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, ước tăng 10,2% (*vượt mục tiêu tăng trên 9%*). Hoàn thành vượt 46,7% dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024; **(2)** Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là công trình giao thông trọng điểm, quan trọng kết nối liên vùng hoàn thành mở rộng không gian phát triển mới; hoàn thiện hạ tầng đô thị thị xã Kinh Môn đã được công nhận là đô thị loại III; **(3)** Quyết liệt thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân các nguồn vốn đầu tư; **(4)** Kịp thời ban hành thực hiện nhiều chính sách về an sinh xã hội; hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu về xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên; **(5)** Chủ động ứng phó, khắc phục kịp thời hậu quả cơn bão số 03; **(6)** Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định, được giữ vững.

a) Về tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2024 của tỉnh Hải Dương đạt 10,2% (*đạt mục tiêu tăng trên 10% theo kịch bản xây dựng tháng 9 năm 2024*); trong đó, giá trị tăng thêm của ngành Nông, lâm, thủy sản tăng 2,1%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 13,1%; Dịch vụ tăng 7,5%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,8%.

Quy mô GRDP (theo giá hiện hành) đạt 212.386 tỷ đồng, tăng gấp gần 1,13 lần so với năm 2023, tiếp tục đứng thứ 11 cả nước. GRDP bình quân đầu người trên địa bàn tỉnh đạt 107 triệu đồng/người/năm, đứng thứ 8 vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cơ cấu kinh tế tỉnh Hải Dương tiếp tục chuyển dịch theo hướng đúng hướng, tỷ trọng các ngành Nông, lâm, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng - Dịch vụ và Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tương ứng là 8,3%-56,7%-26,3%-8,7%.

Sản xuất công nghiệp phục hồi tích cực, duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức 2 con số. Giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt 387.871 tỷ đồng, đạt 103,4% kế hoạch và tăng 14,8% so với năm 2023. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 14,2%.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 28.813 tỷ đồng, tăng 46,7% so với dự toán, trong đó thu nội địa 24.588 tỷ đồng (tăng 45,3%), thu xuất nhập khẩu 4.092 tỷ đồng (tăng 50,4%).

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 64.360 tỷ đồng, tăng 12,1% so với năm 2023. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với GRDP bằng 30,3% (*không đạt mục tiêu 35%*).

Thu hút đầu tư trong nước đạt kết quả tích cực, ước tổng vốn đăng ký khoảng 11.489 tỷ đồng, tăng gấp 1,2 lần so với năm 2023 (*trong đó chấp thuận chủ trương đầu tư mới 53 dự án, với tổng vốn đăng ký 8.048 tỷ đồng*). Thu hút

vốn đầu tư nước ngoài đạt 718,1 triệu USD (trong đó cấp mới 68 dự án, tổng vốn 431,1 triệu USD; điều chỉnh 38 lượt dự án, tổng vốn tăng thêm 280 triệu USD). Lũy kế trên địa bàn tỉnh hiện có 605 dự án đầu tư nước ngoài đến từ 27 quốc gia và vùng lãnh thổ, với tổng vốn đăng ký 11.278,5 triệu USD (trong KCN 342 dự án, số vốn 7.061 triệu USD; ngoài KCN 266 dự án, số vốn 4.217,5 triệu USD).

b) Lao động việc làm, bảo đảm an sinh xã hội được tập trung quan tâm, đạt được những kết quả tích cực. Thực hiện công tác việc làm, tư vấn việc làm, học nghề và pháp luật lao động. Công tác giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao được quan tâm. Triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030.

Thực hiện tốt chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng; thăm tặng quà các gia đình chính sách tiêu biểu; hoàn thiện bổ sung các chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng tại địa phương. Hỗ trợ kinh phí về nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội và công tác người cao tuổi được quan tâm thực hiện, tăng dần mức trợ cấp xã hội và mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách bảo trợ xã hội, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng yếu thế trong xã hội được trợ giúp thường xuyên.

c) Công tác quốc phòng, an ninh

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương; hoàn thành 100% chỉ tiêu diễn tập các cấp theo kế hoạch. Chủ động xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh; làm tốt công tác kết hợp giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, cháy rừng.

Công tác phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội và tệ nạn xã hội được triển khai quyết liệt, bài bản, kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội, lấy địa bàn cơ sở là trọng tâm, đánh nhanh, đánh mạnh, đánh trúng các loại tội phạm. Triển khai đồng bộ các biện pháp kiềm chế, làm giảm cháy, nổ.

2.5. Các chính sách đặc thù hiện hưởng

2.5.1. Chính sách đặc thù của tỉnh Hải Dương được xây dựng trên định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch vùng và các tiềm năng, lợi thế riêng của tỉnh, bao gồm: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thu hút đầu tư; Chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn; Chính sách phát triển nguồn nhân lực; Chính sách tài chính – ngân sách; Chính sách phát triển đô thị và khu kinh tế.

2.5.2. Chính sách đặc thù do HĐND tỉnh ban hành theo thẩm quyền:

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật chuyên ngành có liên quan, HĐND tỉnh Hải Dương đã ban hành 60 Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố trên hầu hết các lĩnh vực.

III. THỰC TRẠNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG VÀ TỈNH HẢI DƯƠNG

1. Về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

1.1. Cấp tỉnh

Tổ chức Đảng nhiệm kỳ 2020-2025; Đoàn Đại biểu Quốc hội cấp tỉnh; HĐND và UBND cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của pháp luật, theo định hướng, chủ trương và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

Tổ chức chính trị - xã hội ở 02 địa phương đều thống nhất các cơ quan:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh
- Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh
- Hội Cựu Chiến binh cấp tỉnh
- Hội Nông dân cấp tỉnh
- Liên đoàn Lao động cấp tỉnh
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp tỉnh

2. Cấp huyện:

- Hải Phòng: 15 ĐVHC cấp huyện
- Hải Dương: 12 ĐVHC cấp huyện

Tổ chức Đảng nhiệm kỳ 2020-2025;;HĐND và UBND cấp huyện thuộc thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của pháp luật, theo định hướng, chủ trương và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

Tổ chức chính trị - xã hội ở các ĐVHC cấp huyện tại 02 địa phương đều thống nhất gồm có:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện
- Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện
- Hội Cựu Chiến binh cấp huyện
- Hội Nông dân cấp huyện
- Liên đoàn Lao động cấp huyện
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh cấp huyện

3. Cấp xã:

- Hải Phòng: 167 ĐVHC cấp xã với 1.752 thôn, tổ dân phố
- Hải Dương: 207 ĐVHC cấp xã với 1.341 thôn, tổ dân phố

Phần III.

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

I. PHƯƠNG ÁN

1. Thành lập thành phố Hải Phòng trực thuộc trung ương trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

2. Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp

a) Về phương án:

- Đảm bảo định hướng của Trung ương: Tại Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng, lấy tên là thành phố Hải Phòng, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Hải Phòng hiện nay.

- Về diện tích tự nhiên, quy mô dân số: sau hợp nhất, thành phố Hải Phòng (mới) đáp ứng tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đảm bảo định hướng về tiêu chuẩn của ĐVHC cấp tỉnh hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Về vị trí địa lý, địa giới giáp ranh, giao thông liên kết vùng:

+ Cả hai tỉnh, thành phố đều nằm ở khu vực Đồng bằng sông Hồng, có địa hình chủ yếu là đồng bằng thấp, bằng phẳng, thuận lợi cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp và giao thông. Hải Dương nằm ở phía Tây của Hải Phòng, có chung ranh giới tự nhiên. Tỉnh Hải Dương nằm giữa trục Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, được xác định mục tiêu trở thành một đầu mối logistics của vùng Đồng bằng sông Hồng

+ Hai tỉnh, thành phố có đường địa giới hành chính giáp ranh nhau với chiều dài đường địa giới hành chính là 97,8 km; tỉnh Hải Dương có các huyện tiếp giáp với thành phố Hải Phòng là: Thanh Hà, Tứ Kỳ, Kim Thành và thành phố Hải Phòng có các quận, huyện, thành phố tiếp giáp với tỉnh Hải Dương: An Dương, An Lão, Tiên Lãng, Thủy Nguyên.

+ Hệ thống giao thông liên vùng kết nối 02 địa phương: Có hệ thống giao thông thuận lợi như: Quốc lộ 5, Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng nối liền 02 tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho người dân di chuyển sau khi sắp xếp.

Ngoài ra thành phố Hải Phòng có Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, hệ thống đường sắt kết nối hai hành lang, một vành đai kinh tế giữa Việt Nam - Trung Quốc.

- Về lịch sử, văn hóa, yếu tố đặc thù: Cả hai tỉnh, thành phố đều có nền văn hóa dân gian phong phú, đặc biệt là hệ thống hát chèo, hát ca trù và hát trống quân, phản ánh đời sống sinh hoạt, lao động của cư dân vùng đồng bằng Bắc Bộ. Ngoài ra, thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đều có các làn điệu dân ca riêng biệt, trong đó tỉnh Hải Dương nổi tiếng với hát giao duyên, hát đúm còn thành phố Hải

Phòng có hát đúm Kiến Thụy, thể hiện sự tương đồng trong hình thức diễn xướng dân gian của hai địa phương.

- Về cơ cấu kinh tế:

+ Cả hai tỉnh, thành phố đều có cơ cấu kinh tế tương đồng với tỷ lệ ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đạt trên 74%;

+ Cả hai tỉnh, thành phố đều là các địa bàn công nghiệp trọng điểm. Tỉnh Hải Dương hiện có 542 dự án FDI đang hoạt động với tổng vốn hơn 10,3 tỷ USD, nhiều khu công nghiệp lớn đang thu hút mạnh mẽ nhà đầu tư; tỉnh đặt mục tiêu đến 2030 phát triển 33 khu công nghiệp và một khu kinh tế chuyên biệt dọc cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Trong khi đó, Hải Phòng là trung tâm sản xuất công nghiệp với tốc độ tăng trưởng kinh tế 2 con số liên tục 10 năm, cơ cấu công nghiệp – xây dựng chiếm tới ~53% GRDP, thu hút nhiều tập đoàn lớn trong lĩnh vực điện tử, ô tô, thiết bị điện.

+ Thành phố Hải Phòng là cửa ngõ xuất nhập khẩu chính phía Bắc với cụm cảng biển nước sâu Lạch Huyện, cảng Hải Phòng cùng hệ thống kho bãi, logistics quy mô quốc tế. Hiện nay, phần lớn hàng hóa sản xuất tại tỉnh Hải Dương đều vận chuyển qua Hải Phòng để xuất khẩu và khoảng 80% nông sản của Hải Dương được lên kế hoạch xuất qua cảng Hải Phòng.

- Về định hướng phát triển:

Cả 02 tỉnh, thành phố đều đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó:

+ Đến năm 2030, định hướng thành phố Hải Phòng trở thành thành phố cảng biển lớn, đi đầu cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số; là động lực phát triển của vùng Bắc Bộ và cả nước; có công nghiệp hiện đại, thông minh, bền vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao ngang tầm với các thành phố tiêu biểu ở Châu Á.

+ Đến năm 2030, định hướng tỉnh Hải Dương sẽ đạt một số tiêu chí cơ bản của thành phố trực thuộc trung ương. Đến năm 2050, trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

b) Về lựa chọn tên gọi ĐVHC sau hợp nhất là thành phố Hải Phòng

- Kế thừa lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời; gắn liền với nhiều dấu mốc lịch sử quan trọng: Hải Phòng có nhiều yếu tố lịch sử - văn hóa quan trọng để trở thành tên gọi chung, như: Có lịch sử hình thành và phát triển gắn liền với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, là cửa ngõ quân cảng từ thời phong kiến, có vai trò chiến lược trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ; là đô thị lớn từ thời Pháp thuộc được quy hoạch theo mô hình thành phố cảng hiện đại; là biểu tượng của ý chí kiên cường, gắn liền với những dấu ấn lớn của dân tộc (Bạch Đằng Giang, chiến thắng Điện Biên Phủ trên không...). Do vậy, việc giữ tên Hải Phòng cho tỉnh mới sẽ giúp duy trì bản sắc lịch sử - văn hóa, tạo ra sự tự hào và gắn kết tinh thần cho người dân trong tỉnh.

- Hải Phòng là địa danh có tính thương hiệu cao, nổi tiếng cả trong nước và quốc tế với các Danh xưng “Thành phố Cảng”, Thành phố hoa Phượng đỏ”,

“Thành phố du lịch biển”,...: Thành phố Hải Phòng là 01 trong 06 thành phố trực thuộc trung ương, nằm ở vị trí chiến lược có thể kết nối trực tiếp với các thị trường quốc tế thông qua đường biển và hàng không; với hệ thống cảng biển lớn nhất miền Bắc (đặc biệt là cảng nước sâu Lạch Huyện), đồng bộ, hiện đại, nổi bật trong giao thương quốc tế, hậu cần (logistics), thương mại, là huyết mạch xuất nhập khẩu của miền Bắc. Đồng thời, là trung tâm công nghiệp, logistics, hàng không, du lịch biển giúp Hải Phòng trở thành cực tăng trưởng trọng điểm, không chỉ của Bắc Bộ mà còn của cả quốc gia. Với quy mô kinh tế vượt trội thành phố Hải Phòng có GRDP khoảng 430.000 tỷ đồng (2024). Do vậy, nếu đặt tên thành phố mới với tên gọi khác sẽ không phản ánh đúng bản chất kinh tế của khu vực sau sáp nhập. Khi một thực thể có Hải Phòng là hạt nhân phát triển, thì giữ tên Hải Phòng là sự lựa chọn tối ưu.

c) Về việc đặt trung tâm hành chính - chính trị

- Vị trí trung tâm, thuận lợi cho quản lý hành chính trên phạm vi toàn tỉnh: Thành phố Thủy Nguyên nằm ở vị trí trung gian giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương, Phía Đông giáp với đô thị trung tâm Hải Phòng, tận dụng tối đa hạ tầng hiện đại và các khu công nghiệp lớn; phía Tây kết nối trực tiếp với Hải Dương, giúp duy trì sự liên kết giữa hai khu vực trung tâm cũ; phía Bắc giáp Quảng Ninh, có tiềm năng mở rộng và liên kết vùng với một trong những trung tâm kinh tế mạnh nhất miền Bắc; Phía Nam nằm gần khu vực lõi đô thị Hải Phòng, vừa duy trì kết nối với cảng biển, vừa tránh áp lực đô thị quá tải.

- Hạ tầng giao thông đồng bộ, kết nối toàn bộ thành phố mới: Thành phố Thủy Nguyên đã có sẵn hệ thống giao thông phát triển mạnh, với: Cầu Hoàng Văn Thụ và cầu Bính kết nối trực tiếp với trung tâm Hải Phòng, đảm bảo sự liên thông hành chính và phát triển kinh tế; Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hải Dương: Giúp Thủy Nguyên dễ dàng tiếp cận thủ đô Hà Nội và các khu vực kinh tế trọng điểm của miền Bắc; Cao tốc Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái: Mở ra cơ hội phát triển kinh tế và liên kết với khu vực biên giới; Quốc lộ 10 và Quốc lộ 5: Đóng vai trò trục giao thông quan trọng, giúp trung tâm hành chính tỉnh mới dễ dàng điều phối quản lý trên toàn địa bàn. Không chỉ có lợi thế về đường bộ, Thủy Nguyên còn nằm gần sân bay quốc tế Cát Bi và hệ thống cảng biển Hải Phòng, giúp nâng cao khả năng kết nối với các địa phương trong và ngoài nước.

- Hạ tầng đô thị hiện đại, sẵn sàng tiếp nhận trung tâm hành chính cấp tỉnh: Hệ thống hạ tầng đô thị hiện đại, đã có sẵn các khu đô thị mới và trung tâm hành chính mới, đảm bảo hiệu quả công tác, chất lượng sống cao cho cán bộ, công chức và người dân; quỹ đất rộng, có khả năng mở rộng không gian đô thị mới mà không gây áp lực lên không gian đô thị hiện hữu; mô hình đô thị thông minh, giúp tạo ra một trung tâm hành chính theo hướng hiện đại, khoa học và hiệu quả; Gần các khu công nghiệp lớn, dễ dàng tiếp cận các khu vực phát triển kinh tế trọng điểm. So với các khu vực khác trong tỉnh mới, Thủy Nguyên có lợi thế lớn về hạ tầng và khả năng quy hoạch, đảm bảo một trung tâm hành chính có tính đồng bộ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển trong ít nhất 50 năm tới.

- Tiềm lực kinh tế mạnh, đảm bảo sự phát triển bền vững của tỉnh mới: Thành phố Thủy Nguyên không chỉ có vai trò hành chính mà còn là một trong những trung tâm kinh tế quan trọng của Hải Phòng, với hệ thống khu công nghiệp lớn và định hướng phát triển mạnh về công nghiệp – dịch vụ: Cụm công nghiệp – đô thị Bắc sông Cấm được quy hoạch để trở thành trung tâm tài chính – dịch vụ – công nghiệp hàng đầu. Hệ thống khu công nghiệp lớn như VSIP Hải Phòng, Nam Cầu Kiền, An Dương, giúp tạo ra nguồn thu ngân sách ổn định. Với động lực kinh tế mạnh, Thủy Nguyên có khả năng đóng vai trò điều phối phát triển kinh tế cho toàn bộ thành phố khi sáp nhập, thay vì chỉ đơn thuần là một trung tâm hành chính.

2. Kết quả

- Thành phố Hải Phòng (mới) có: 3.194,7 km² (đạt 212,98% so với tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc trung ương), Quy mô dân số 4.664.124 người (đạt 466,41% so với tiêu chuẩn),

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang (tỉnh Bắc Ninh mới); Phía Nam giáp tỉnh Thái Bình (tỉnh Hưng Yên mới); Phía Đông giáp tỉnh Quảng Ninh; Phía Tây giáp tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hưng Yên.

- Nơi đặt Trung tâm chính trị - hành chính của thành phố Hải Phòng (mới): Trung tâm chính trị - hành chính của thành phố Hải Phòng đang hoàn thiện hiện nay.

Phần IV.

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Tác động tích cực

1.1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

- Thực hiện sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh tạo ra thay đổi tích cực, hướng đến nâng cao được hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, góp phần tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Thông qua việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

- Khắc phục một phần tình trạng biệt lập trong hoạch định và thực thi chính sách của các địa phương.

1.2. Tác động đến phát triển kinh tế

- Việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh giúp hình thành các ĐVHC mới có quy mô lớn, mở rộng không gian phát triển, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế sẵn có của các địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi trong việc phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương về điều kiện tự nhiên, nguồn nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển.

1.3. Tác động về xã hội

- Sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân; tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân.

- Tạo điều kiện giải quyết tốt hơn các vấn đề về ô nhiễm môi trường, thu gom, xử lý chất thải, các vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn.

- Sự tương đồng về các yếu tố tôn giáo, phong tục, tập quán và các mối quan hệ kinh tế, chính trị truyền thống giữa các cộng đồng dân cư của các ĐVHC thực hiện sắp xếp tạo điều kiện cho việc mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân.

1.4. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

- Sau khi sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh thì diện tích tự nhiên, quy mô dân số của ĐVHC cấp tỉnh mới lớn hơn, thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch tác chiến, phòng thủ theo địa bàn, khu vực.

- Sau sắp xếp, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất hơn của lực lượng Quân sự, Công an. Từ đó, công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa bàn cơ sở ổn định hơn.

1.5. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

- Tiết kiệm ngân sách nhà nước hằng năm cho thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công do giảm số lượng ĐVHC.

- Có điều kiện tập trung nguồn lực để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

2. Tác động tiêu cực

2.1. Tác động đến công tác quản lý nhà nước

- Bước đầu có thể gây ra các khó khăn về địa lý, giao thông đi lại của người dân và doanh nghiệp khi có liên hệ công tác, giải quyết thủ tục hành chính với chính quyền ĐVHC cấp tỉnh mới.

- Việc mở rộng quy mô ĐVHC đồng thời với việc bỏ ĐVHC cấp trung gian (cấp huyện) trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải thích nghi tuy nhiên chất lượng cán bộ, công chức chưa thật sự đồng đều, có thể thích ứng ngay lập tức.

- Việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tác động, ảnh hưởng đến tâm tư nguyện vọng của một bộ phận cán bộ, công chức.

2.2. Tác động đến phát triển kinh tế

- Sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh sẽ có phát sinh chi ngân sách để thực hiện một số thủ tục pháp lý khi điều chỉnh địa giới.

- Khi sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư có thể bị thay đổi, ảnh hưởng đến doanh nghiệp và nhà đầu tư; việc thay đổi địa giới hành chính có thể làm gián đoạn các quy hoạch kinh tế - xã hội, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công.

- Một số doanh nghiệp và người dân có thể lo ngại việc thay đổi địa giới

hành chính sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi, nhất là về thuế, đất đai, vay vốn kinh doanh. Tâm lý chưa quen với sự thay đổi có thể làm chậm tiến trình chuyển đổi, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

2.3. Tác động về xã hội

- Việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh dẫn đến một số khu vực mất đi địa danh truyền thống, tác động đến tâm tư, tình cảm của cộng đồng dân cư ở địa phương.

- Việc thay đổi địa giới hành chính ảnh hưởng trực tiếp đến các thông tin cá nhân trong hồ sơ, giấy tờ của người dân; có thể gây ra tâm lý ngại chuyển đổi.

2.4. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

Sau khi sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh sẽ dẫn đến địa bàn rộng hơn, không còn cấp trung gian là cấp huyện thì khi phát sinh các vấn đề xã hội tại các khu dân cư có thể không được giải quyết kịp thời, dễ xảy ra các mâu thuẫn kéo dài, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn.

2.5. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

- Sau khi sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh, cùng với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đòi hỏi phải tính toán, xác lập lại các quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho phù hợp với thẩm quyền của cấp tỉnh và cấp xã, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

- Việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh làm khối lượng công việc liên quan đến thủ tục hành chính sẽ gia tăng đột biến do phải thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp (việc đăng ký biến động đất đai, nhà ở, bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký kinh doanh,...).

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Đối với cấp tỉnh

1.1.1. Về tổ chức đảng

a) Về tổ chức: Thực hiện theo quyết định của Trung ương sau khi hoàn thành sắp xếp ĐVHC.

b) Về số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư Thành ủy; số lượng ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng (mới)

- Số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Thành ủy Hải Phòng (mới) tối đa không vượt quá tổng số hiện có của Thành ủy Hải Phòng (cũ) và Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) trước khi sáp nhập **trừ đi** số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

- Số lượng Phó Bí thư Thành ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hải Phòng (mới) tối đa không vượt quá tổng số cấp trưởng, cấp phó hiện có

của Thành ủy Hải Phòng (cũ) và Tỉnh ủy Hải Dương (cũ) trước khi sắp xếp **trừ đi** số lượng các đồng chí nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển công tác khác.

c) Các tổ chức trực thuộc Đảng bộ thành phố

- Đảng bộ cấp huyện: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó không còn Đảng bộ cấp huyện, do vậy sẽ thực hiện sắp xếp theo hướng dẫn của Trung ương.

- Đảng bộ cấp trên cơ sở: sắp xếp các đảng bộ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng và tổ chức lại đầu mối bên trong.

d) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy

Hợp nhất các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Hải Dương. Đồng thời, tiếp tục rà soát cụ thể để thực hiện việc bố trí, sắp xếp theo hướng hợp nhất các phòng, ban trực thuộc có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy:

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có để hình thành các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Thành ủy Hải Phòng (mới). Đồng thời, tiếp tục rà soát cụ thể để thực hiện việc bố trí, sắp xếp theo hướng hợp nhất các phòng, ban trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

1.1.2. Về Đoàn đại biểu Quốc hội

a) Về tổ chức: Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng chủ trì, phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương xây dựng đề án, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (mới) trên cơ sở sáp nhập Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương; chỉ định/phê chuẩn kết quả bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng.

b) Về số lượng đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (mới)

- Số lượng đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (mới) tối đa không vượt quá tổng số hiện có của đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (cũ) và đại biểu Quốc hội thành phố tỉnh Hải Dương (cũ) trước khi sáp nhập **trừ đi** số lượng các đồng chí thôi tham gia đại biểu, chuyển công tác sang địa phương khác.

- Số lượng Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (mới) tối đa không vượt quá tổng số cấp trưởng, cấp phó hiện có của Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng (cũ) và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hải Dương (cũ) trước khi sắp xếp **trừ đi** số lượng các đồng chí thôi tham gia đại biểu, chuyển công tác sang địa phương khác.

1.1.3. Về Hội đồng nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và định hướng của Trung ương về cơ cấu của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cụ thể như sau:

(1) Đại biểu Hội đồng nhân dân của thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương được hợp thành Hội đồng nhân dân của ĐVHC mới là Thành phố Hải Phòng và tiếp tục hoạt động cho đến khi hết nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(2) HĐND thành phố Hải Phòng thành lập 04 Ban: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Đô thị theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

(3) Khi thực hiện hợp nhất ĐVHC cấp tỉnh thì không bầu cử các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố mà tiến hành chỉ định, bổ nhiệm nhân sự theo hướng dẫn của Trung ương.

(4) Do giữ nguyên tên gọi thành phố Hải Phòng, khóa của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng **mới** tiếp tục tính theo khóa của thành phố Hải Phòng trước khi hợp nhất (*khóa XVI*).

(5) Thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng trên cơ sở nhập nguyên trạng Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của 02 địa phương.

1.1.3. Về Ủy ban nhân dân

Thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và định hướng của Trung ương về cơ cấu của chính quyền địa phương cấp tỉnh:

1.1.4. Về các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố

Theo định hướng của Trung ương về cơ cấu của chính quyền địa phương cấp tỉnh, theo đó: UBND cấp tỉnh tổ chức tối đa 14 Sở và tương đương theo quy định của Chính phủ.

Theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025: “5... các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức thống nhất ở các địa phương. Đối với các cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì việc tổ chức do chính quyền địa phương cấp tỉnh xem xét, quyết định phù hợp quy định của Chính phủ...”

Đồng thời, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, đơn vị sự nghiệp bên trong sở, ngành và tương đương theo định hướng của trung ương đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.1.5. Về các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố

Sắp xếp, kiện toàn đơn vị sự nghiệp và các đầu mối bên trong đơn vị sự nghiệp công lập theo định hướng của trung ương đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.1.6. Về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội

Hợp nhất nguyên trạng tổ chức của 2 tỉnh, thành phố trước sáp nhập và thực hiện sắp xếp theo chủ trương của trung ương về việc sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1.2. Đối với cấp huyện: Khi kết thúc hoạt động của cấp huyện, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong hệ thống chính trị cấp huyện sẽ chuyển về cấp thành phố hoặc cấp cơ sở thực hiện theo quy định.

1.3. Đối với cấp xã: Thực hiện theo Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau sắp xếp ĐVHC

Việc bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thành phố Hải Phòng (mới) thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ các tổ chức chính trị xã hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND.

Về phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025 và định hướng Ban chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tại Công văn số 003/CV-BCĐ ngày 15/4/2025, theo đó: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức của thành phố Hải Phòng (mới) không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức có mặt tại thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương trước sắp xếp. Đồng thời, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 05 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định bằng các hình thức:

- Giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định.
- Thực hiện điều chuyển sang các vị trí phù hợp ở các đơn vị trên địa bàn thành phố còn thiếu (hoặc thay thế các vị trí phù hợp ở đơn vị có người nghỉ hưu, nghỉ chế độ theo quy định).
- Giải quyết chế độ theo chính sách hiện có của Trung ương và của thành phố đối với các trường hợp có nguyện vọng và đủ điều kiện).

Đồng thời, nghiên cứu thực hiện các biện pháp hỗ trợ kết nối, tư vấn, giới thiệu việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

III. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Căn cứ quy định của Trung ương, thành phố Hải Phòng thực hiện việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công thực hiện theo quy định của Trung ương, theo đó:

- Tạm dừng phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, các dự án đầu tư công tại cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện sắp xếp.

- Căn cứ quy định hiện hành, phương án sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh và các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND thành phố xây dựng và triển khai phương án xử lý cơ sở vật chất, trụ sở làm việc, tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thực hiện sắp xếp để kịp thời điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế và theo quy định của pháp luật; bảo đảm bố trí, sắp xếp, sử dụng, khai thác hiệu quả tài sản công hiện có.

- Việc xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 7 Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Trong vòng 03 năm, kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội về việc sáp nhập tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng có hiệu lực thi hành, UBND thành phố Hải Phòng hoàn thành việc sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm khai thác, sử dụng có hiệu quả và không lãng phí.

Đồng thời nghiên cứu xây dựng các phương án đảm bảo điều kiện làm việc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh Hải Dương bao gồm: hỗ trợ phương tiện đi lại, nhà ở, kết nối giao thông...

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP TỈNH HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP

Căn cứ quy định nêu trên, UBND thành phố Hải Phòng xây dựng phương án, lộ trình thực hiện các chính sách đặc thù đối với ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp trên địa bàn thành phố như sau:

1. Đối với các chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết của Quốc hội

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, thành phố sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

2. Đối với chính sách đặc thù do HĐND cấp tỉnh của từng địa phương ban hành theo thẩm quyền

Trước mắt, các chế độ, chính sách đặc thù đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành theo thẩm quyền

sẽ được giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 76/NQ-UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu trên.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng (mới) sẽ chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá việc thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù hiện hành để xem xét việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ (nếu cần thiết). Trường hợp phải xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu Hội đồng nhân dân thành phố ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự rút gọn, bảo đảm hoàn thành theo đúng tiến độ yêu cầu tại Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội.

V. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

1. Đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác sắp xếp, sáp nhập tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương), các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và các văn bản của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, Tỉnh ủy.

b) Phân công Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành được phân công và địa bàn theo dõi, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương có liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện, bảo đảm yêu cầu và mục tiêu đã đề ra.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng; tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan trong hệ thống chính trị của thành phố Hải Phòng (mới) và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện; đồng thời, kiểm tra và báo cáo Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng (mới) về tình hình triển khai Nghị quyết của Quốc hội đảm bảo đúng quy định.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến việc xây dựng Phương án bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, biên chế công chức, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tại các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội thành phố sau hợp nhất

b) Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các Quyết định thành lập, giải thể các tổ chức Đảng trực thuộc Thành ủy; ban hành văn bản hướng dẫn việc sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng.

c) Thẩm định, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố quyết định thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy (sau hợp nhất); cho ý kiến thành lập các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố.

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương quản lý.

3. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

a) Định hướng công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng của việc sắp xếp, sáp nhập; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

b) Vận động, thuyết phục nhân dân thành phố hiểu rõ và ủng hộ chủ trương sắp xếp, sáp nhập; nắm bắt tình hình tư tưởng của Nhân dân, lắng nghe và tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của người dân để phản ánh, tham mưu đề xuất Thành ủy kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

4. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phương án, lộ trình thực hiện sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các nghị quyết, chính sách do HĐND thành phố Hải Phòng ban hành.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất về nhận thức và hành động khi triển khai thực hiện hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

b) Hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan đôn đốc việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

6. Sở Nội vụ

a) Chủ trì cùng với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết của Quốc hội liên quan đến việc xây dựng Phương án bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ngành, cán bộ, công chức, viên chức, biên chế công chức hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tại các cơ quan khối chính quyền.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội đảm bảo đúng lộ trình, tiến độ thời gian đảm bảo quy định.

c) Chủ trì hướng dẫn, rà soát, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp, phân loại ĐVHC; hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động - xã hội và chính sách đối với người có công.

d) Tham mưu hướng dẫn việc quản lý công tác văn thư, lưu trữ.

đ) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu đề xuất UBND thành phố thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng dôi dư do sắp xếp ĐVHC (theo hướng dẫn của Trung ương).

7. Sở Tài chính

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu phương án, giải pháp cụ thể để sử dụng hiệu quả trụ sở, quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau khi sáp nhập tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu xây dựng (điều chỉnh) quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công dài hạn, trung hạn và năm 2025.

c) Tham mưu, hướng dẫn việc xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính; thay đổi thông tin giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh của các nhân, tổ chức.

8. Sở Tư pháp

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện rà soát, đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Tham mưu hướng dẫn xử lý vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực hộ tịch khi thực hiện sắp xếp ĐVHC các cấp.

9. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các đơn vị liên quan hướng dẫn đối với các nội dung về quy hoạch đô thị, nông thôn và đánh giá chất lượng đô thị, phân loại đô thị của các ĐVHC sau sắp xếp theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

10. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu hướng dẫn việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới và các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

b) Tham mưu chỉnh lý hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí tập trung thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về việc sắp xếp các ĐVHC.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí chủ động phối hợp với các địa phương thường xuyên thông tin về kết quả đạt được, những gương làm tốt, những việc chưa làm được, nguyên nhân nhất là nguyên nhân chủ quan, giải pháp khắc phục và những bài học kinh nghiệm quý, cách làm hay trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC.

c) Chủ trì, hướng dẫn xác định ĐVHC có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán riêng biệt.

d) Hướng dẫn việc rà soát, quản lý các di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới hoặc di tích lịch sử quốc gia đặc biệt sau sắp xếp ĐVHC.

12. Sở Y tế

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, tham mưu, hướng dẫn sắp xếp, tổ chức cơ sở y tế.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham mưu, hướng dẫn bảo đảm duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đào tạo công lập.

14. Công an thành phố

a) Chủ trì xây dựng phương án sắp xếp tổ chức công an tại ĐVHC sau sắp xếp.

b) Chỉ đạo giám sát phòng chống thất thoát, lãng phí; thất thoát hồ sơ, tài liệu trong quá trình xây dựng và thực hiện Đề án, nhất là trong quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng...

c) Tăng cường công tác nắm tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa mọi âm mưu, hoạt động chống phá, tuyên truyền sai lệch về chủ trương sắp xếp ĐVHC; đảm bảo an toàn tuyệt đối địa bàn, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau sắp xếp ĐVHC.

d) Triển khai thực hiện việc thu hồi, cấp con dấu mới cho các cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật.

15. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

a) Chủ trì xây dựng, đề xuất phương án sắp xếp tổ chức quân đội, báo cáo Quân khu 3, Bộ Quốc phòng (trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng).

b) Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị quân đội trên địa bàn thành phố chủ động xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

16. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố

Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự thành phố xây dựng, đề xuất phương án sắp xếp tổ chức quân đội, báo cáo Quân khu 3, Bộ Quốc phòng.

17. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Phối hợp với Sở Nội vụ dự thảo các văn bản của Đảng ủy UBND thành phố báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy chỉ đạo liên quan đến việc triển khai Nghị quyết của Quốc hội.

b) Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, các sở, ngành có liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp ĐVHC.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Trên cơ sở chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp các cơ quan Trung ương, thời gian qua thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã tích cực chỉ đạo triển khai công tác sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh đảm bảo các yêu cầu và tiến độ đề ra.

Việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh nhằm cụ thể hóa chủ trương tiếp tục đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã nhằm giảm số lượng ĐVHC, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 76/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC năm 2025.

Việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh đã đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn tại địa phương góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả của chính quyền các cấp, tinh giản biên chế, giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức để phục vụ Nhân dân tốt hơn. Bên cạnh đó, việc sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, khoáng sản để phát triển.

2. Kiến nghị, đề xuất

Sắp xếp, sáp nhập ĐVHC cấp tỉnh là nhiệm vụ chính trị quan trọng, khối lượng công việc lớn, phức tạp; do đó, để đảm bảo thời gian triển khai thực hiện, UBND thành phố Hải Phòng và UBND tỉnh Hải Dương kính đề nghị Bộ Nội vụ sớm thẩm định, trình Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội về sắp xếp, sáp nhập tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng để thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung công việc tiếp theo đảm bảo tiến độ theo quy định.

*

* *

Trên đây là Tóm tắt Đề án hợp nhất tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng./.